

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49//2022/DSST

Ngày: 29/3/2022

V/v: T/c nợ theo HĐ mua bán tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Cao Thị Thanh Trúc**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông **Phan Công Ny**

- Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kiều Trang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận NK.

- Đại diện Viện kiểm sát quận NK tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** – Kiểm sát viên

Từ ngày 28 tháng 3 năm 2022 đến ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố C xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 336/2021/TLST-DSST ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp nợ theo hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 88/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-DS ngày 07/3/2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 185/6, Trần Vĩnh Kiết, KV 2, P. A, Q. NK, Tp. C.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 191A1/6A, KV 2, P. An Bình, Q. NK, Tp. C.

* **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 146/60/4 Hoàng Quốc Việt, KV 4, P. A, Q. NK, Tp. C.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 11 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H là ông Trần Văn T trình bày:** Vào ngày 10/02/2020 thông qua sự giới thiệu của ông Vương T Vũ, ông Phạm Văn T và ông Nguyễn Ngọc H có tiến hành giao dịch mua bán xe cơ giới, cụ thể ông T bán cho ông Âu 04 xe cơ giới gồm: 01 xe bang D31 hiệu

KOMATSU với giá 190.000.000đồng; 01 xe ben 1,2 tấn hiệu THACO giá 125.000.000đồng; 01 xe lu 4,2 tấn hiệu SAKAI giá 115.000.000đồng và 01 xe lu 4,5 tấn hiệu SAKAI giá 145.000.000đồng. Theo thỏa thuận ông Âu trả trước cho ông T được 75.000.000đồng, số còn lại sẽ trả chia thành 4 đợt, từ 30/2/2020 đến ngày 30/4/2020 sẽ phải thanh toán dứt điểm. Hai bên có lập biên nhận tay ghi nhận thỏa thuận này. Tuy nhiên đến nay ông Âu vẫn chưa thanh toán số tiền 500.000.000đồng còn lại nên ông T khởi kiện yêu cầu ông Âu trả số nợ này cho ông T.

* Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn ông Nguyễn Ngọc H luôn vắng mặt. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, niêm yết theo quy định, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Nguyễn Ngọc H trả số nợ là 500.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi. Bị đơn vắng mặt.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Theo biên nhận mà nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung ông Nguyễn Ngọc H có nợ tiền mua xe của ông Phạm Văn T số tiền là 500.000.000đồng, biên nhận có người làm chứng là ông Nguyễn Vương T Vũ ký xác nhận nội dung. Nên có căn cứ xác định ông T có bán cho ông Âu 4 xe cơ giới với tổng số tiền là 575.000.000đồng là thật và ông Âu đã trả được 75.000.000đồng, số tiền nợ còn lại là 500.000.00đồng nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T, buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc H trả cho ông T số tiền 500.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn. Xét đây là quan hệ “*Tranh chấp nợ theo hợp đồng mua bán*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành triệu tập đối với ông Nguyễn Ngọc H tuy nhiên ông Âu luôn vắng mặt. Do vậy sau khi tiến

hành đầy đủ các thủ tục niêm yết, tổng đạt theo quy định, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Âu là phù hợp với quy định tại các Điều 179 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về căn cứ khởi kiện: Theo giấy xác nhận nợ (giấy viết tay, không ngày tháng) có thể hiện nội dung “ Ông Âu nợ tiền xe ông T trong đó xe Bang: 190t, xe Lu 1 là 115t, xe Lu 2 là 145t và xe Ben là 125t. Tổng cộng là 575t. Đã trả 75t, còn 500 triệu. Người làm chứng là ông Nguyễn Vương T Vũ xác nhận nội dung là anh Âu có nợ tiền mua xe của anh T số tiền là 500.000.000đồng”. Biên nhận có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Ngọc H. Tại biên bản lấy khai ngày 17/02/2022 ông Nguyễn Vương T Vũ cũng xác nhận nội dung trên, ông chính là người giới thiệu ông Âu mua xe của ông T, khi làm biên nhận ông là người trực tiếp chứng kiến và ký tên làm chứng nội dung thỏa thuận giữa các bên. Quá trình giải quyết Tòa án có triệu tập ông Âu để hòa giải, đối chất làm rõ nội dung tranh chấp nhưng ông Âu luôn vắng mặt không lý do. Tuy nhiên với chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cùng lời xác nhận của người làm chứng đủ căn cứ xác định có việc mua bán xe giữa ông Phạm Văn T và ông Nguyễn Ngọc H. Ông Âu còn nợ ông T số tiền là 500.000.000đồng nên cần buộc ông Âu trả số tiền này cho ông T.

[4] Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26, 35, 147, 179, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T.

1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc H phải trả cho nguyên đơn ông Phạm Văn T số tiền là 500.000.000đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

Kể từ khi ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn ông H chậm trả số tiền trên thì còn phải trả lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H phải chịu 24.000.000đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*) án phí vụ kiện. Nguyên đơn ông Phạm Văn T được nhận lại 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001405 ngày 29/11/2021.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ “để báo cáo”.
- VKSND TPCT, Q. NK “để theo dõi”.
- Các đương sự “để biết”.
- THA DS Q. NK “để thi hành”.
- Lưu hồ sơ Dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Thanh Trúc

